

Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2026/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị C** - Sinh năm: 1983

Trú tại: **Xóm M, xã C, tỉnh Phú Thọ**

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Lý Q** - Sinh năm: 1982

Trú tại: **Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị C** và anh **Nguyễn Lý Q**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Bùi Thị C** và anh **Nguyễn Lý Q** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự thoả thuận giao cháu **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh ngày 06/8/2010 và cháu **Nguyễn Vĩnh N1**, sinh ngày 30/9/2013 cho chị **Bùi Thị C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị **C** chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị **Bùi Thị C** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002503 ngày 30/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho chị **Bùi Thị C** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0002503 ngày 30/3/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà